

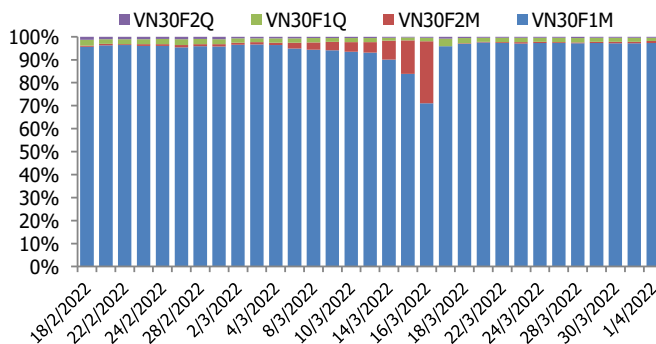
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	18	1525.00	36,260
VN30F2205	19/5/2022	46	1518.20	311
VN30F2209	15/9/2022	165	1518.00	536
VN30F2212	15/12/2022	256	1520.10	140

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng mạnh từ +23,1 đến +29 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 33,94 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 giảm xuống -17,47 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng giảm xuống -24,27 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 157.819 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 04 với 1.994 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 9.037 hợp đồng.
- Bất chấp những tin tức tiêu cực tác động tới tâm lý thị trường, VN-Index vẫn tăng mạnh mở màn quý 2/2022 với một phiên giao dịch tràn ngập màu xanh. Dòng tiền sôi động từ nhóm cổ phiếu bluechip đã lan rộng ra thị trường giúp VN-Index tăng tốc, vượt xa ngưỡng kháng cự mạnh 1500 điểm cùng thanh khoản thị trường tăng vọt. Nhóm VN30 có phiên bùng nổ khi các cổ phiếu lớn đã có thời gian dài tích lũy, hầu như không tăng điểm trong suốt từ năm 2021 đến nay.
- Thị trường phái sinh có tuần giao dịch ầm tấu và chỉ số VN30F1M vượt vùng cản gần 1498-1502 điểm để chính thức bước vào nhịp tăng mới. Bối cảnh hiện tại đang củng cố cho xu hướng tăng tiếp diễn. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vống xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1518-1522 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát, có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1532;1538;1546 và 1552 điểm. Đối với vị thế trung hạn, nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1511 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1550-1569 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cân nhắc là 1518-1522 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1511 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1532-1536 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

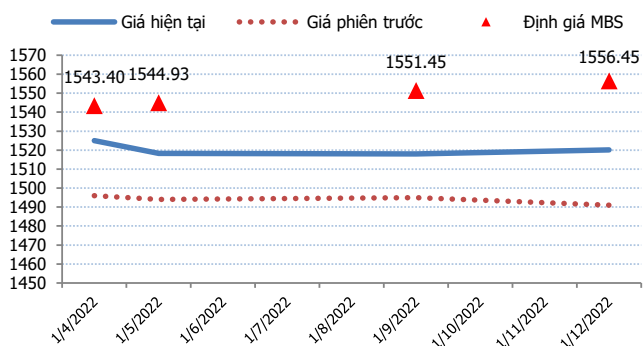
Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1511 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1536-1550 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

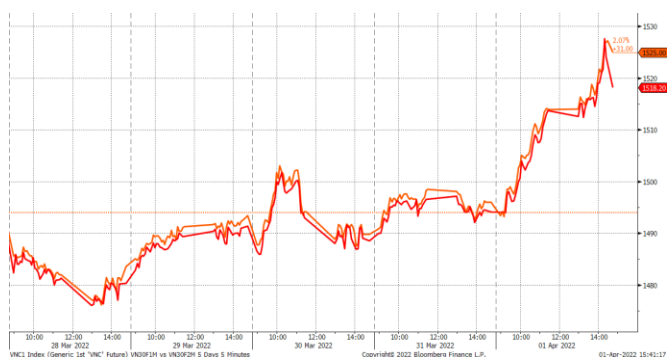
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-6.8	-1.90	-4.9	-3.06
VN30F1Q - VN30F1M	-7	-1.10	-5.9	-4.26
VN30F1Q - VN30F2M	-0.2	0.80	-1.0	-1.2
VN30F2Q - VN30F1M	-4.9	-5.00	0.1	-4.98
VN30F2Q - VN30F2M	1.9	-3.10	5	-1.92
VN30F2Q - VN30F1Q	2.1	-3.90	6	-0.72

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



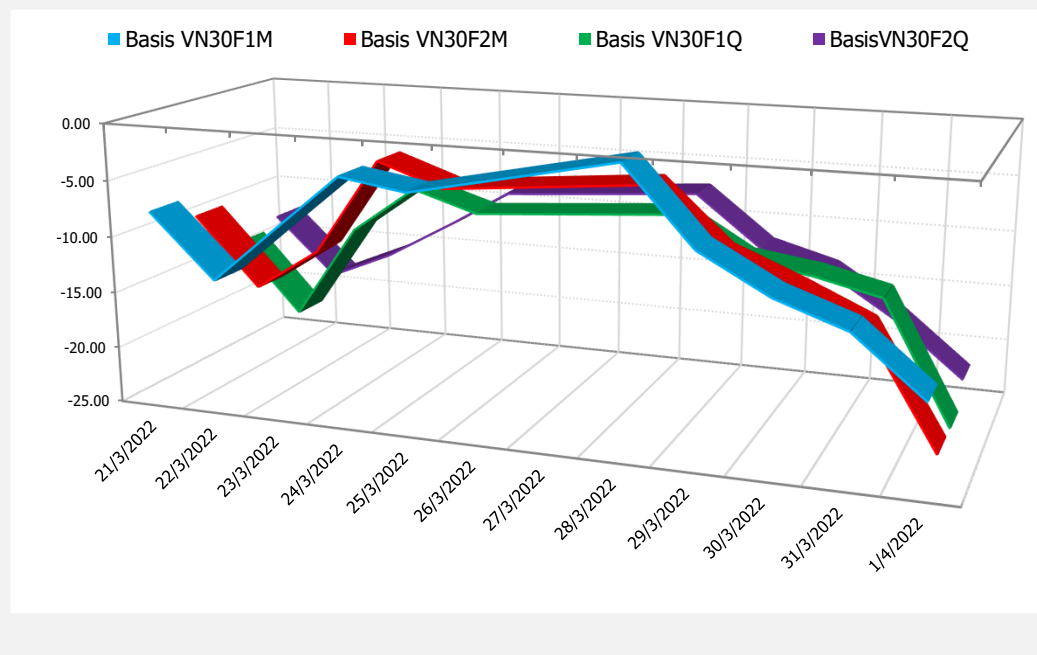
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL

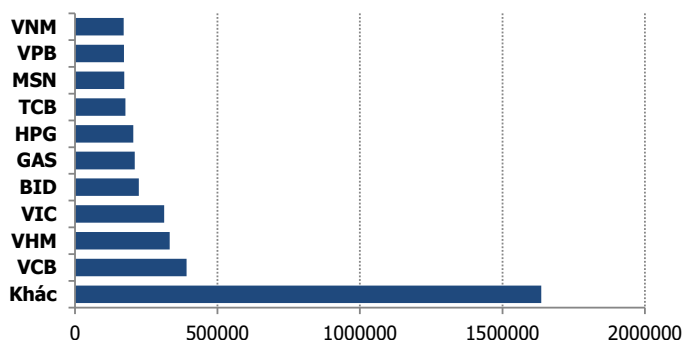
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng mạnh từ +23,1 đến +29 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 33,94 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 giảm xuống -17,47 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng giảm xuống -24,27 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -7 điểm đến 2,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 4,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

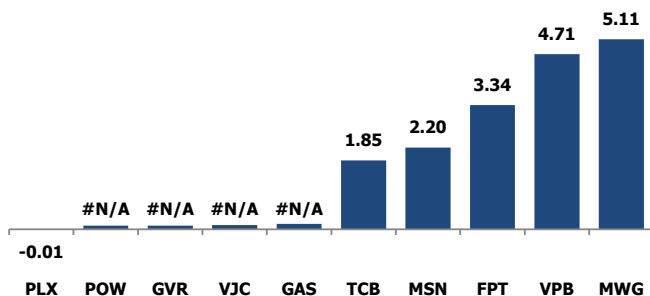


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1516.44	1542.47
Thay đổi	24.29	33.94
%Chg	1.63	2.25
YTD	1.21	0.44
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	6,003.90	4,003.69
P/E	17.62	14.40
P/B	2.67	2.75

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính nở rộng đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (29) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (1) và 0 mã đứng tham chiếu. MWG và VPB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +5,11 điểm và +4,71 điểm; ngoài ra FPT, MSN hay TCB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 33,94 điểm (+2,25%) lên 1.542,47 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 200,54 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 10.027 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 4 liên tiếp với 463,01 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VNM (+193 tỷ đồng), DGC (+178 tỷ đồng), VRE (+36 tỷ đồng), KDH (+35 tỷ đồng), DXG (+34 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,516.44	1.63	17.62	1.21
Dow Jones	34,818.27	0.40	18.36	(4.18)
S&P500	4,545.86	0.34	23.38	(4.62)
Nikkei 225	27,665.98	(0.56)	15.70	(3.91)
Shanghai	3,282.72	0.94	13.96	(9.81)
DAX	14,446.48	0.22	14.80	(9.06)
Vàng	1,925.68	(0.61)		5.27
Dầu WTI	99.27	(1.01)		31.99

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 28/03/2022			
Thứ Ba - 29/03/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 2)	1.8%	1.0%	1.8%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 3)	105.7	107.0	107.2
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 2)	11.283M	11.000M	11.266M
Thứ Tư - 30/03/2022			
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 3)	486K	450K	455K
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	2.3%	7.1%	6.9%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.508M	-1.022M	-3.449M
Thứ Năm - 31/03/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 3)	50.2	49.9	49.5
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	0.9%	1.0%	1.3%
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 4)	6.9%	6.5%	6.6%
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 3)	-32K	-20K	-18K
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	188K	197K	202K
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.1%	0.2%	0.2%
Nhật Bản - Chỉ số các nhà sản xuất lớn Tankan (Quý 1)	17	12	14
Nhật Bản - Chỉ số các nhà phi sản xuất lớn Tankan (Quý 1)	10	5	9
Thứ Sáu - 01/04/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 3)	50.4	50.0	48.1
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 3)	57.6	57.6	56.9
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 3)	58.0	55.5	55.2
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 3)	5.9%	6.6%	7.5%
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 3)	750K	490K	431K
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 3)	3.8%	3.7%	3.6%
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 3)	58.6	59.0	57.1

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng nhẹ vào ngày thứ Sáu (01/4), khi nhà đầu tư bước vào quý giao dịch mới và đánh giá một chỉ báo suy thoái trên thị trường trái phiếu. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 tiến 0,34% lên 4.545,86 điểm, chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,29% lên 14.261,50 điểm. Chỉ số Dow Jones tăng 139,92 điểm (+0,4%) lên 34.818,27 điểm sau khi giảm hơn 100 điểm vào đầu phiên. Nhà đầu tư dường như đã rũ bỏ phần lớn lo ngại về tín hiệu suy thoái từ thị trường trái phiếu, xuất hiện sau khi phiên ngày thứ Năm (31/3) khép lại và một lần nữa vào sáng ngày thứ Sáu. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 2 năm và 10 năm đảo ngược lần đầu tiên kể từ năm 2019.
- Giá dầu nổi dài đà giảm vào ngày thứ Sáu (01/4) khi các thành viên Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) đồng ý tham gia vào đợt giải phóng dự trữ dầu lớn nhất từ trước đến nay của Mỹ. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 0,3% xuống 104,39 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 1,01% còn 99,27 USD/thùng.
- Giá vàng giảm vào ngày thứ Sáu (01/4) và ghi nhận tuần suy giảm, sau khi dữ liệu việc làm mạnh mẽ tại Mỹ đã giúp đồng USD khởi sắc và củng cố dự báo rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ mạnh tay nâng lãi suất. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,7% xuống 1.922,90 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 1,4% còn 1.927,2 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MWG, VPB và FPT là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, MWG đóng góp +5,11 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật MWG



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.42	38,600	3.76	4.32%	1403.533	4.71	14.58	2.19
TCB	Banks	8.05	50,300	1.51	2.02%	478.64	1.85	9.77	1.92
HPG	Metals & Mining	7.89	45,700	1.33	3.37%	892.511	1.60	6.38	2.26
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.01	111,000	3.74	4.62%	472.092	3.34	23.16	5.61
VIC	Real Estate Management & Development	6.00	82,100	1.11	1.98%	213.581	1.01	#N/A N/A	3.04
VHM	Real Estate Management & Development	5.45	76,200	0.53	1.86%	310.968	0.44	8.58	2.91
ACB	Banks	5.38	33,400	1.06	1.21%	194.586	0.87	9.40	2.01
MWG	Specialty Retail	5.07	156,000	7.00	6.05%	631.975	5.11	22.49	5.46
MBB	Banks	4.85	33,300	1.06	2.13%	540.065	0.79	9.90	2.11
MSN	Food Products	4.85	146,500	3.02	4.28%	118.058	2.20	20.19	5.27
VNM	Food Products	4.79	81,700	0.99	2.99%	500.246	0.72	18.08	5.16
STB	Banks	4.04	32,200	1.58	2.22%	292.849	0.97	17.22	1.82
NVL	Real Estate Management & Development	3.91	82,600	3.12	4.96%	389.985	1.83	43.23	4.55
VCB	Banks	3.02	82,800	0.85	3.08%	74.183	0.39	17.88	3.59
HDB	Banks	2.88	29,450	3.88	5.18%	215.959	1.66	10.47	2.13
TPB	Banks	2.75	41,250	2.74	3.88%	456.173	1.13	12.49	2.51
VJC	Airlines	2.68	140,900	0.28	3.30%	93.078	0.12	62.05	4.51
SSI	Capital Markets	2.09	42,900	2.14	3.62%	328.448	0.68	19.75	3.12
VRE	Real Estate Management & Development	1.70	34,050	1.79	3.03%	218.725	0.46	58.86	2.53
CTG	Banks	1.67	33,050	1.85	2.16%	284.659	0.47	9.58	1.67
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.59	117,200	6.06	7.55%	435.721	1.40	25.90	4.43
KDH	Real Estate Management & Development	1.57	53,600	1.52	4.27%	86.383	0.36	30.09	3.38
PDR	Capital Markets	1.28	92,700	3.58	6.61%	350.345	0.68	24.85	6.48
SAB	Food Products	0.82	165,300	3.96	4.34%	57.369	0.48	28.91	5.00
GAS	Gas Utilities	0.74	109,700	1.29	3.64%	46.71	0.14	25.04	4.11
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.66	16,000	0.95	2.87%	129.1	0.10	20.84	1.31
BID	Banks	0.63	44,350	1.95	2.53%	139.314	0.19	21.28	2.70
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.49	55,100	-0.18	2.02%	73.701	-0.01	23.50	2.79
GVR	Real Estate Management & Development	0.39	34,550	1.62	2.81%	58.035	0.10	33.24	2.89
BVH	Beverages	0.33	63,400	3.09	5.57%	236.881	0.15	24.82	2.22

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn